

Số 2000-KH/HVBC&TT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC NĂM 2022

Phần 1. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học năm 2020 và triển khai kế hoạch năm 2021

Hoạt động khoa học luôn được Học viện Báo chí và Tuyên truyền đặc biệt coi trọng, đây là một trong những hoạt động có ý nghĩa quyết định để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Trong năm 2020, hoạt động khoa học của Học viện đã đạt được những thành tựu quan trọng, có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động khoa học trong thời gian tới, Học viện cần phải có những giải pháp đồng bộ, thiết thực hơn nữa.

1. Khái quát về hoạt động khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền năm 2020

1.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1.1. Những kết quả đạt được

Trong năm qua, mặc dù tiến hành trong những điều kiện khó khăn nhiều mặt, nhưng hoạt động khoa học của Học viện đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Thứ nhất, chất lượng xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học đã được nâng cao, triển khai thực hiện sớm và hoàn thành đúng tiến độ. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học luôn căn cứ vào Chiến lược phát triển Học viện, Chiến lược hoạt động khoa học, chương trình đào tạo, tiềm lực khoa học, nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thực tiễn công tác đào tạo và phát triển Nhà trường. Chính vì vậy, kế hoạch hoạt động khoa học của Học viện đảm bảo tính hệ thống, toàn diện, thiết thực, khả thi và thực sự bám sát nhiệm vụ chuyên môn của Học

viện, như: ưu tiên cho kế hoạch xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời, theo khả năng của Nhà trường, góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Trong Kế hoạch hoạt động khoa học năm 2020 (tự chủ kinh phí), có 116/137 đề tài định hướng giáo trình và biên soạn giáo trình (91 đề tài định hướng giáo trình, 25 đề tài biên soạn giáo trình). Trong số các đề tài cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có 16/18 đề tài định hướng giáo trình thuộc các chương trình đào tạo cao học. Đây là những đề tài nhằm mục đích trực tiếp xây dựng hệ thống giáo trình cho các môn học thuộc các chương trình đào tạo đại học và cao học.

Việc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học đã có sự đổi mới theo hướng tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, động viên, hỗ trợ nên đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành đúng tiến độ; nhiều đề tài, nhiệm vụ khoa học vượt trước tiến độ. Đặc biệt là dự thảo Kế hoạch hoạt động khoa học năm 2021 đã được xây dựng xong ngay từ tháng 9 năm 2020, được Giám đốc Học viện thông qua và có thể triển khai gửi thông báo tới các đơn vị thực hiện sớm.

Thứ hai, chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học không ngừng được cải thiện. Năm 2020, các nhà khoa học của Học viện thực hiện:

- *Đề tài/nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước*: 4 đề tài nghiên cứu đã nghiệm thu và thanh lý hợp đồng (Trong đó có 2 đề tài đạt loại đạt, 2 đề tài đạt loại xuất sắc).
- *Đề tài, dự án quốc tế*: 3 đề tài, dự án quốc tế đã hoàn thành;
- *Đề tài cấp bộ trọng điểm*: 1 đề tài đạt xuất sắc 1 đề tài đạt loại khá;
- *Đề tài cấp bộ*: 10 đề tài (3 đề tài năm 2018 có 2 đề tài đạt loại xuất sắc và 1 đề tài đạt loại khá, 3 đề tài năm 2019 đang triển khai đúng tiến độ và 3 đề tài mới được xét tuyển năm 2020; 1 đề tài Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt loại xuất sắc).
- *Đề tài khoa học cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*: 18 đề tài (12/18 đề tài, giáo trình đạt loại xuất sắc chiếm 67%, 6/18 đề tài, giáo trình đạt loại khá chiếm 33%);
- *Đề tài khoa học cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Báo chí và Tuyên truyền*: 137 đề tài (49/137 đề tài, giáo trình đạt loại xuất sắc chiếm 36%, 88/137 đề tài, giáo trình đạt loại khá chiếm 64 %);

- *Đề tài khoa học sinh viên*: 39 đề tài (8/39 đề tài đạt loại xuất sắc chiếm 21%, 29/39 đề tài đạt loại khá chiếm 76 %, 1/39 đề tài đạt yêu cầu chiếm 3%). Chất lượng các đề tài khoa học đã được nâng lên đáng kể, tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức thiết đang đặt ra trong quá trình xây dựng và phát triển Học viện, đặc biệt là vấn đề đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học.

Thứ ba, Năm 2020 Học viện tổ chức thành công 31 hội thảo khoa học, thu hút sự tham gia của nhiều nhà khoa học đầu ngành trong nước và quốc tế, gây được tiếng vang trong cộng đồng nghiên cứu. Trong đó có 1 hội thảo quốc tế (65 bài tham luận), 1 hội thảo quốc gia (70 bài tham luận), 1 hội thảo cấp bộ (44 bài tham luận), 1 hội thảo cấp Học viện (45 bài tham luận), 27 hội thảo cấp khoa và tương đương. Điểm nổi bật là các bài viết tham luận tại các hội thảo cấp khoa và tương đương đều xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, 100% cán bộ, giảng viên của đơn vị đều tham gia viết từ 1 đến 2 bài.

Thứ tư, số lượng các công trình khoa học được cán bộ, giảng viên của Học viện công bố ngày càng nhiều, thể hiện rõ sự quan tâm của các nhà khoa học trong việc xã hội hóa kết quả nghiên cứu, góp phần làm cho các sản phẩm khoa học mà Học viện triển khai mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Trong năm 2020 các nhà khoa học của Học viện xuất bản 27 sách (trong đó: 12 giáo trình, 11 sách chuyên khảo, 4 sách tham khảo,...); 386 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành (trong đó có 9 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus; 17 bài báo quốc tế không thuộc danh mục ISI/Scopus, 360 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ISSN trong nước); 3 kỷ yếu Hội thảo quốc gia, quốc tế được xuất bản (2 kỷ yếu hội thảo quốc tế đều được xuất bản bằng tiếng Anh, 1 kỷ yếu xuất bản tại Mỹ, 1 kỷ yếu xuất bản trong nước); 74 bài tham luận tại các hội thảo quốc gia, quốc tế được đăng toàn văn trong kỷ yếu xuất bản năm 2020.

Thứ năm, Trong năm 2020, có 38 hội thảo khoa học sinh viên đã được triển khai; mức đầu tư kinh phí cho nghiên cứu khoa học sinh viên đã tiến sát với quy định hiện hành của Nhà nước (3% kinh phí từ nguồn thu học phí). Nhờ đó, năng lực, phương pháp nghiên cứu khoa học, trình độ, năng lực tư duy khoa học của sinh viên ngày càng được cải thiện. Có 2 đề tài khoa học sinh viên được lựa chọn tham dự Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”, trong đó 1 đề tài đạt giải Ba, 1 đề tài đạt giải Khuyến khích. Kết quả này thể hiện chất lượng

hoạt động khoa học của sinh viên ngày càng cao và hoạt động này luôn được Học viện quan tâm, đầu tư.

Thứ sáu, nguồn nhân lực khoa học có sự phát triển về số lượng và chất lượng. Các thành tựu trong nghiên cứu khoa học là minh chứng rõ nét về sự trưởng thành vượt bậc cả về số lượng và chất lượng, tiềm năng và uy tín của nguồn nhân lực khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Hiện nay Nhà trường có 339 nhà khoa học là cán bộ, giảng viên, trong đó có 33 phó giáo sư, 95 tiến sĩ, 211 thạc sĩ. Cùng với sự phát triển chung của nhà trường, đội ngũ cán bộ khoa học ngày càng được trẻ hoá, được tăng lên về số lượng và nâng cao về chất lượng so với giai đoạn trước. Nhiều cán bộ khoa học không chỉ có trình độ chuyên môn giỏi mà còn thành thạo ngoại ngữ, tin học, có thể làm việc trực tiếp với các chuyên gia nước ngoài và tham gia giảng dạy bằng tiếng nước ngoài.

Thứ bảy, công tác quản lý khoa học ngày càng được cải tiến: phần mềm quản lý khoa học được đưa vào sử dụng, từng bước khắc phục tính chất thủ công trong công tác quản lý khoa học; công tác triển khai nghiên cứu được đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thường xuyên; công tác nghiệm thu, đánh giá ngày càng đảm bảo tính khách quan, thống nhất, phản ánh đúng chất lượng đề tài; công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ, dữ liệu khoa học có sự cải thiện đáng kể;...

Thứ tám, công tác khen thưởng nghiên cứu khoa học ngày càng được Đảng ủy, Ban Giám đốc quan tâm, chỉ đạo tiến hành tổng kết hàng năm và 3 năm, 5 năm, xét chọn được các cán bộ, giảng viên có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc. Năm 2020 đã cải tiến việc lựa chọn giảng viên trẻ có thành tích nghiên cứu khoa học khác với các năm trước đây. Công tác này đã có tác dụng động viên, khích lệ to lớn đối với cán bộ khoa học tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

1.1.2. Nguyên nhân của những kết quả đã đạt được

Nhìn chung, trong năm 2020, hoạt động khoa học của Học viện đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những thành tựu nổi bật trên đây, đặc biệt là sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện; năng lực và ý thức trách nhiệm của các nhà khoa học ngày càng được nâng cao; cán bộ, chuyên viên Ban quản lý khoa học làm việc nghiêm túc và trách nhiệm; công tác nghiệm thu, đánh giá đề tài khoa học ngày càng chặt chẽ, khẩn trương, đảm bảo tính thống nhất, khách quan; yêu cầu về nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu khoa học ngày càng cao, tạo động lực

và áp lực lớn trong nghiên cứu, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giảng viên, người học phải chủ động, tích cực, nỗ lực hơn trong việc tham gia các hoạt động khoa học;...

1.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

1.2.1. Một số hạn chế

Tuy đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng hoạt động khoa học năm 2020 vẫn còn một số hạn chế. Trước đòi hỏi cao của thực tiễn phát triển Nhà trường trong điều kiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo, hoạt động khoa học của Học viện đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết.

Thứ nhất, việc tổ chức triển khai các hoạt động khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” chưa tương xứng với tiềm năng, chưa thực sự huy động, phát huy tối đa ưu thế và tiềm năng sẵn có trong quá trình tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết 35. Thực tế đó đòi hỏi Học viện phải chủ động, tích cực hơn trong việc xây dựng và tổ chức lực lượng, bao gồm cả sinh viên để triển khai các nhiệm vụ khoa học gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Thứ hai, nhiệm vụ khoa học ngày càng nhiều, đa dạng, yêu cầu đối với công tác quản lý ngày càng cao và phức tạp nhưng Quy chế quản lý khoa học chưa đồng bộ, chậm đổi mới.

Hiện nay, mỗi năm Học viện tổ chức triển khai khoảng hơn 200 đề tài các cấp, gồm đề tài khoa học cấp quốc gia, cấp bộ trọng điểm, cấp bộ, cấp cơ sở phân cấp và tự chủ, đề tài khoa học sinh viên. Bên cạnh đó, mỗi năm Học viện tổ chức hàng chục hội thảo khoa học các cấp, gồm hội thảo quốc tế, quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở, cấp đơn vị. Ngoài ra, hàng năm cũng có nhiều dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học trên phạm vi quốc tế. Kinh phí thực hiện đề tài từ nhiều nguồn khác nhau với những yêu cầu về công tác quản lý rất chặt chẽ, khắt khe, bao gồm cả những yêu cầu mang tính đặc thù cho từng loại nhiệm vụ. Tuy yêu cầu về công tác quản lý ngày càng cao nhưng quy chế quản lý hoạt động khoa học của Học viện vẫn chưa có nhiều thay đổi. Quy chế đang sử dụng hiện nay được xây dựng và ban hành vào năm 2011, một số nội dung còn rất khái quát, chưa mang tính cụ thể hoặc bị thực tiễn vượt qua. Đặc biệt là chưa cập

nhật được những quy định mới liên quan đến hoạt động khoa học do Nhà nước, cấp trên ban hành (như Luật Khoa học và công nghệ 2013 sửa đổi, bổ sung 2018, Nghị định 08/2014/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật KH&CN, Quy chế quản lý hoạt động khoa học năm 2017 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,...). Bên cạnh đó, Quy chế 2011 chưa thể hiện được những nội dung theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục hiện hành, chẳng hạn như chưa có quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ. Trước tình hình trên, Học viện đã có những quy định bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Song thực tiễn nâng cao chất lượng hoạt động khoa học của Nhà trường hiện nay đang đòi hỏi phải khẩn trương bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện Quy chế quản lý hoạt động khoa học, đảm bảo tính cập nhật, toàn diện và hệ thống.

Thứ ba, việc tổ chức các nhà khoa học thành những Nhóm nghiên cứu mạnh còn lúng túng.

Hiện nay, cách hiểu và triển khai nhóm nghiên cứu mạnh còn có những ý kiến khác nhau. Việc chậm trễ trong thành lập Nhóm nghiên cứu mạnh của Học viện xuất phát từ lý do chờ đợi ban hành quy định thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tình hình đó đặt ra vấn đề cần phải sớm nghiên cứu, thống nhất quan điểm để ban hành quy chế, tránh tình trạng lập ra các nhóm nghiên cứu mạnh nhưng không phát huy được hết năng lực của các nhà khoa học.

Thứ tư, hợp tác, liên kết về khoa học giữa Học viện và các đơn vị trực thuộc Học viện với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương chưa được thực hiện thường xuyên.

Trong những năm qua, Học viện và các đơn vị trực thuộc đã hình thành được những mối liên kết, hợp tác nhất định với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương để cùng triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học. Tuy nhiên, các mối liên kết, hợp tác này thiếu bền vững, còn mang tính tự phát theo kiểu “mạnh ai nấy làm”, chưa mang tính hệ thống, nhất quán trong toàn Học viện, hiệu quả hợp tác chưa cao. Tình hình đó đặt ra vấn đề Học viện phải xây dựng quy chế, hình thành cơ chế, tạo ra những điều kiện thuận lợi, các động lực để Học viện và các đơn vị trực thuộc phát triển mối liên kết, hợp tác với cơ quan, tổ chức ngoài Học viện; đồng thời, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện và lãnh đạo các đơn vị cũng cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch dài hạn, hằng năm để tổ chức triển khai thống nhất, hiệu quả.

Thứ năm, số lượng đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình ngày càng nhiều nhưng số lượng giáo trình xuất bản chưa nhiều.

Thông thường, một đề tài biên soạn giáo trình, sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện sẽ được xuất bản vào năm kế tiếp. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, đặc biệt là do áp lực về kinh phí và yêu cầu cao về chuyên môn nên số lượng các đề tài biên soạn giáo trình và số lượng các giáo trình xuất bản không nhiều. Cụ thể là năm 2018 có 29 đề tài biên soạn giáo trình, năm 2019 có 7 đề tài, năm 2020 có 28 đề tài; số lượng giáo trình được xuất bản năm 2018 là 17 giáo trình, năm 2019 là 12 giáo trình, năm 2020 là 15 giáo trình. Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều giảng viên chỉ dừng lại ở việc thực hiện đề tài định hướng giáo trình mà không nâng cấp lên thành đề tài biên soạn giáo trình, cho nên số lượng đề tài định hướng giáo trình thực hiện trong một năm rất lớn (năm 2018 có 40 đề tài, năm 2019 có 66 đề tài, năm 2020 có 91 đề tài), trong khi đó số lượng đề tài biên soạn giáo trình lại rất khiêm tốn. Thực tế đó đòi hỏi Học viện phải tạo lập cơ chế, chính sách hỗ trợ, động viên, khuyến khích các nhà khoa học đăng ký đề tài biên soạn giáo trình và xuất bản giáo trình.

Thứ sáu, Học viện có nhiều hoạt động khoa học nhưng còn ít kiến nghị chính sách trong các nghiên cứu khoa học.

Trong những năm gần đây, bình quân mỗi năm Học viện thực hiện khoảng 200 đề tài các loại và gần 40 hội thảo các cấp. Tuy nhiên, các kiến nghị chính sách chủ yếu được chất lọc từ các đề cấp bộ, cấp bộ trọng điểm, cấp quốc gia (mỗi đề tài có một bản kiến nghị). Trong những năm gần đây, Học viện chỉ có một bản kiến nghị (không gắn với các đề tài) được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh duyệt gửi cấp trên. Thực tế đó đòi hỏi Học viện cần chú trọng nhiều hơn đến việc chất lọc kết quả nghiên cứu, đặc biệt là chất lọc kết quả các hội thảo khoa học lớn mà Học viện đã thực hiện để xây dựng báo cáo kiến nghị gửi cấp trên.

Bên cạnh đó, hoạt động khoa học của Học viện năm 2020 vẫn chưa thực sự tập trung khai thác tối ưu thế mạnh của Học viện là lĩnh vực công tác tư tưởng và báo chí truyền thông; chất lượng một số đề tài chưa cao, đặc biệt là những đề tài định hướng giáo trình do giảng viên trẻ thực hiện.

Như vậy, mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng hoạt động khoa học của Học viện còn tồn tại không ít hạn chế, đang đặt ra những vấn đề cấp thiết cần phải giải quyết.

1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến một số hạn chế trên, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, đặc biệt là yêu cầu, nhiệm vụ khoa học của Học viện liên tục được tăng cường, bổ sung; nguồn nhân lực có hạn nhưng phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị đồng thời dẫn đến sự phân tán về nguồn lực; tính chủ động, tích cực và tinh thần trách nhiệm của một số cá nhân, đơn vị chưa cao; kinh phí đầu tư cho các đề tài chưa nhiều và còn mang tính cào bằng, chưa tập trung đầu tư cho những nhiệm vụ khoa học trọng điểm, những đề tài lớn; công tác khen thưởng, hỗ trợ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế chưa tạo được động lực lớn để thúc đẩy các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu; chưa tạo được cơ chế để động viên, khuyến khích nhà khoa học trẻ; việc thiết lập mối quan hệ giữa Ban Quản lý khoa học với Trung tâm Thông tin khoa học, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông và các khoa, phòng, ban trong Học viện tuy bước đầu được xác lập nhưng chưa thực sự tạo thành một thể thống nhất và gắn kết chặt chẽ nhằm huy động, khai thác, phát huy tối ưu các tiềm lực khoa học sẵn có;...

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quý 1 năm 2021

Quý 1 năm 2021, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã hoàn thành những nhiệm vụ sau:

- Hoàn tất công tác chấm điểm khoa học và đề xuất danh sách khen thưởng khoa học, khen thưởng đề án 35 năm 2020.
- Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 2021;
- Gửi thông báo thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học năm 2021 của các đơn vị;
- Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học sinh viên và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021
- Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học cấp Học viện “Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị và báo chí - truyền thông ở Việt Nam hiện nay”
- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu đề tài khoa học các cấp và Hội thảo khoa học năm 2020 phục vụ công tác thanh tra của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Tổ chức các hội đồng thẩm định giáo trình in sách năm 2020.

- Viết báo cáo về khảo sát hiện trạng các tạp chí khoa học; nhóm nghiên cứu; đào tạo tiến sĩ thuộc các đề tài dự án/ chương trình khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học gửi Bộ giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch hội thảo khoa học cấp quốc gia “Phát triển, phối hợp lực lượng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch ở Việt Nam hiện nay” trình Ban giám đốc HVCTQGHCM phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tọa đàm khoa học “Vai trò, trách nhiệm của giảng viên Học viện BC&TT trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch”

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tọa đàm khoa học “Tổ chức lực lượng sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên mạng xã hội”.

3. Phương hướng, nhiệm vụ nâng cao chất lượng hoạt động khoa học trong 9 tháng cuối năm 2021

3.1. Phương hướng, nhiệm vụ

Hoạt động khoa học của Học viện năm 2021 góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện đúng lộ trình Kế hoạch trung hạn hoạt động khoa học giai đoạn 2020 – 2025; bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện, trọng tâm là biên soạn giáo trình bậc đại học, biên soạn giáo trình dành cho cao học, tài liệu tham khảo, nhất là tài liệu tham khảo cho bậc đào tạo tiến sĩ; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, các kiến nghị với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với lĩnh vực công tác tư tưởng, báo chí và truyền thông; tích cực, chủ động thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22-10-2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học, xây dựng đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học của Học viện.

3.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học cấp quốc gia, cấp bộ năm 2021 và chuyển tiếp từ năm 2020 sang. Triển khai các nhiệm vụ khoa học

sử dụng kinh phí Học viện Chính trị Quốc gia HCM (18 đề tài định hướng giáo trình dành cho cao học).

- Triển khai các Hội thảo, Tọa đàm khoa học:

+ Tổ chức tốt Hội thảo khoa học quốc gia “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lý luận chính trị và báo chí truyền thông trong tình hình mới”;

+ Tọa đàm: “*Học viện Báo chí và Tuyên truyền tham gia thực hiện Nghị quyết 35/NQ-TW của Bộ Chính trị khóa XII: Thực trạng và giải pháp*”;

Triển khai nhiệm vụ khoa học sử dụng kinh phí HVBC&TT theo Kế hoạch hoạt động khoa học năm 2021, bao gồm:

+ Triển khai nghiên cứu 118 đề tài, định hướng giáo trình, Biên soạn giáo trình.

+ Tổ chức hoạt động thông tin khoa học, hội thảo khoa học các cấp, đặc biệt là cấp quốc gia, quốc tế; 41 hội thảo, tọa đàm khoa học; 26 thông tin khoa học.

+ Hội thảo khoa học: “*Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị và báo chí - truyền thông ở Việt Nam hiện nay*”

+ Tổ chức nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp theo đúng quy định.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học năm 2022 (kinh phí Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, kinh phí Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Phần 2. Xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí khoa học năm 2022

I. Nguyên tắc chung

II. Xác định các nhiệm vụ khoa học trong kế hoạch năm 2022

1. Đề xuất các danh mục đề tài khoa học cấp bộ xét tuyển năm 2022

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Ghi chú
1.	Phương thức tuyên truyền hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho thanh niên Việt Nam trên mạng xã hội hiện nay	PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang	

2.	Tổ chức hoạt động cơ quan báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay	PGS, TS. Hà Huy Phương	
3.	Tính sáng tạo của thông điệp truyền thông xã hội và vận dụng trong truyền thông chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay	PGS, TS. Lương Khắc Hiếu	
4.	Văn hóa Đảng cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	PGS, TS. Nguyễn Minh Hoàn	
5.	Truyền thông quốc tế về bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới	PGS, TS. Nguyễn Ngọc Oanh	
6.	Sự thích ứng của đội ngũ nhà báo Việt Nam trước biến đổi của báo chí trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4	TS. Nguyễn Thị Tuyết Minh	

2. Các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở phân cấp (Sử dụng kinh phí Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh). (Mẫu Phụ lục 8)

A. Tổng hợp các nhiệm vụ khoa học và kinh phí phân cấp 2022:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nhiệm vụ	Số lượng	Kinh phí
1.	Đề tài cấp cơ sở	20	500
2.	Hội nghị, hội thảo khoa học cấp cơ sở	1	330
3.	Nghiên cứu, khảo sát thực tế		20
4.	Thông tin khoa học	0	0
5.	Tư vấn các hoạt động khoa học		50
6.	Quản lý khoa học; Tổ chức thẩm định, nghiệm thu các đề tài khoa học		250
7.	Các hoạt động khoa học khác (nếu có)		
8.	Cộng:		1.150

B. Danh mục các nhiệm vụ cụ thể:**a. Đề tài cấp cơ sở:**

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm / Đơn vị chủ trì	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
1.	Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong giai đoạn hiện nay	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	1-2022 12-2022	25
2.	Lý thuyết Multimedia và hội tụ truyền thông	PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang	1-2022 12-2022	25
3.	Xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong bối cảnh mới	PGS, TS. Trần Hải Minh	1-2022 12-2022	25
4.	Tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong thời đại ngày nay	PGS, TS. Bùi Thị Kim Hậu	1-2022 12-2022	25
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và quyền con người	PGS, TS. Trần Thị Minh Tuyết	1-2022 12-2022	25
6.	Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng (nâng cao)	TS. Trần Thị Hương	1-2022 12-2022	25
7.	Đảng lãnh đạo hoạt động đối ngoại thời kỳ đổi mới	TS. Vũ Ngọc Lương	1-2022 12-2022	25
8.	Truyền thông đại chúng với quản lý xã hội	PGS, TS Nguyễn Vũ Tiến	1-2022 12-2022	25
9.	Báo chí và truyền thông xã hội	PGS, TS. Đinh Thị Thu Hằng	1-2022 12-2022	25

10.	Lãnh đạo - quản lý báo chí truyền thông	PGS, TS. Trương Thị Kiên	1-2022 12-2022	25
11.	Truyền thông sáng tạo	ThS. Lương Thị Phương Diệp	1-2022 12-2022	25
12.	Quản lý báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế	PGS, TS. Nguyễn Ngọc Oanh	1-2022 12-2022	25
13.	Xuất bản điện tử và quản lý xuất bản điện tử	TS. Vũ Thùy Dương	1-2022 12-2022	25
14.	Hoạt động Thể dục – Thể thao ngoại khóa của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay	ThS. Hà Sỹ Nguyên	1-2022 12-2022	25
15.	Sử dụng thuật ngữ báo chí có nguồn gốc tiếng Anh và đối chiếu cách chuyển dịch thuật ngữ báo chí Anh - Việt	TS. Lương Bá Phương	1-2022 12-2022	25
16.	Quá trình hội nhập văn hóa phương Tây thông qua báo chí ở Việt Nam trong giai đoạn trước năm 1945	TS. Nguyễn Đức Hạnh	1-2022 12-2022	25
17.	Hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	ThS. Phạm Tuyên	1-2022 12-2022	25
18.	Tự đánh giá chương trình đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	1-2022 12-2022	25

19.	Đổi mới công tác quản lý khoa học đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay	TS. Nguyễn Thúy Hà	1-2022 12-2022	25
20.	Đổi mới công tác Văn phòng ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và hỗ trợ đào tạo	ThS. Vũ Quốc Cường	1-2022 12-2022	25
Tổng cộng				500

b. Hội nghị, hội thảo khoa học

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm / Đơn vị chủ trì	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
1	Hội thảo quốc gia: Sử dụng mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam hiện nay	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	2022	300
2	Tọa đàm: Vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và báo chí truyền thông trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	2022	30
Cộng				330

c. Nghiên cứu, khảo sát thực tế:

TT	Chủ đề nghiên cứu, khảo sát thực tế	Cá nhân / Đơn vị chủ trì	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	Nghiên cứu xây dựng báo cáo kiến nghị trình Bộ chính trị và Ban bí thư về lĩnh vực báo chí và tuyên truyền	Lãnh đạo đơn vị	2022	20

d. Thông tin khoa học:

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
----	--------------	-----------	-----------------------

e. Tư vấn hoạt động khoa học

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
1	Hoạt động tư vấn của Hội đồng khoa học; Hoạt động của Ban Quản lý khoa học	2022	80
2	Hoạt động quản lý khoa học; Tư vấn, thẩm định nội dung khoa học và tài chính đề tài; Thẩm định trước và sau nghiệm thu	2022	170
	Cộng		250

3. Các nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở từ nguồn kinh phí tự chủ (Sử dụng kinh phí Học viện Báo chí và Tuyên truyền). (Mẫu Phụ lục 9)

- Mục này có báo cáo Kế hoạch riêng.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Sơn